

Hiệp định EVFTA và thực trạng tác động tới các doanh nghiệp dệt may Việt Nam

Trần Thành Tho

Khoa Kinh tế Luật, Trường Đại học Thương Mại

Trần Thị Trà My

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Thương Mại

Hiệp định EVFTA là một Hiệp định toàn diện thế hệ mới, và là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia có mức thu nhập trung bình như Việt Nam, có hiệu lực chính thức từ ngày 1/8/2020. Việc kí kết hiệp định này có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến ngành dệt may Việt Nam. Xuất phát từ thực trạng tác động của EVFTA tới các doanh nghiệp dệt may, bài viết đưa ra một số giải pháp để các doanh nghiệp có thể tận dụng sớm các lợi thế từ hiệp định EVFTA.

1. Một số nét chính về Hiệp định EVFTA có liên quan đến ngành may mặc

EVFTA là viết tắt của EVFTA là Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam. Là một thỏa thuận thương mại tự do giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU. Đây là hiệp định thương mại tự do có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước đến nay. Đối với xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Như vậy, có thể nói gần 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu sau một lộ trình ngắn. Cho đến nay, đây là mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho ta trong các hiệp định FTA đã được ký kết. Lợi ích này đặc biệt có ý nghĩa khi EU liên tục là một trong hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của ta hiện nay.

Đối với hàng xuất khẩu của EU, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, ta áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO.

Dệt may là một trong những ngành được đánh giá sẽ hưởng lợi nhiều từ Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Hiệp định EVFTA được kỳ vọng sẽ mang lại cơ hội xuất khẩu mạnh cho dệt may Việt Nam vào EU khi khoảng 77% kim ngạch xuất khẩu sẽ về 0% sau 5 năm, trong đó khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu về 0% ngay khi hiệp định có hiệu lực. Còn lại khoảng 23% kim ngạch xuất khẩu về 0% sau 7 năm. Dệt may Việt Nam kỳ vọng tăng gấp đôi thị phần sau 5 năm, chiếm khoảng 5%

Tuy nhiên, Quy tắc xuất xứ trong EVFTA tương đối chặt với yêu cầu về xuất xứ phải từ vải trở đi. Nghĩa là vải nguyên liệu dùng để may quần áo phải được dệt tại Việt Nam hoặc các nước thành viên EU. Đồng thời sản phẩm dệt may cần đáp ứng tiêu chí công đoạn gia công chế biến cụ thể theo quy định tại hiệp định. Cụ thể, Nguyên tắc để hàng dệt may Việt Nam được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo EVFTA yêu cầu vải phải được dệt tại Việt Nam hoặc EU và cắt may tại Việt Nam. Lưu ý quy tắc xuất xứ cho hàng dệt may theo EVFTA được thể hiện dưới dạng “quy trình sản xuất cụ thể” không phải quy tắc chuyển đổi mã số hàng hóa CTC như Hiệp định CPTPP và các FTA đã ký, về cơ bản tương tự quy tắc xuất xứ doanh nghiệp đang áp dụng hưởng GSP hiện tại.

Ngoài ra, nguyên tắc cộng gộp trong EVFTA cho phép doanh nghiệp Việt Nam sử dụng vải của:

(i) Hàn Quốc hoặc một nước thứ 3 mà hai bên cùng ký FTA (Nhật Bản hoặc một nước nào đó trong tương lai cùng ký FTA), hoặc

(ii) ASEAN với điều kiện thuế ưu đãi áp cho mặt hàng đó cao hơn cho mặt hàng tương tự của quốc gia ASEAN tham gia cộng gộp

EVFTA cho phép chia nhỏ lô hàng trong trường hợp quá trình vận chuyển hàng hóa có quá cảnh qua nước

thứ ba không phải thành viên với điều kiện hàng hóa vẫn nằm dưới sự giám sát của hải quan, đây là Hiệp định FTA thứ hai cùng với CPTPP cho phép doanh nghiệp thực hiện việc này, quy định này rất thuận lợi cho các doanh nghiệp khi xuất khẩu, họ có thể đưa các trung tâm phân phối lớn chia nhỏ giao hàng theo các thời điểm mùa vụ phù hợp.

Về thủ tục chứng nhận xuất xứ, cơ chế tự chứng nhận xuất xứ cho nhà xuất khẩu đủ điều kiện được áp dụng đối với doanh nghiệp EU xuất khẩu sang Việt Nam, đối với doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU có lẽ trước mắt vẫn xin cấp C/O như truyền thống, theo quy định Việt Nam sẽ thông báo cho EU triển khai tự chứng nhận xuất xứ khi sẵn sàng.

2. Cơ hội của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam

Với những ưu đãi về thuế suất mà EVFTA mang lại cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam thực sự đã mở ra một cánh cửa mới. Mặc dù một số nước khác có lợi thế về ưu đãi EBA, GSP+, nhưng với Hiệp định EVFTA, chúng ta có thể mạnh rất lớn. Các nước có Hiệp định với EU rất ít, ở khu vực Châu Á, EU chỉ ký hiệp định hợp tác với Hàn Quốc, Singapore, tuy nhiên, hai nước này lại không có cơ cấu sản xuất giống như Việt Nam. Do vậy, về lâu dài, Hiệp định sẽ tạo ra lợi thế ổn định cho xuất khẩu của Việt Nam.

Với EVFTA, hàng dệt may Việt Nam sẽ có lợi thế cạnh tranh hơn hàng của Trung Quốc và cạnh tranh ngang bằng về giá với các nước hiện đang được hưởng thuế 0% như Campuchia, Bangladesh... nhưng có lợi thế hơn các nước này về tay nghề cao, chất lượng bảo đảm. Bên cạnh đó, sau khi EVFTA có hiệu lực, hàng dệt may đang được hưởng Chương trình Ưu đãi thuế quan phổ cập GSP sẽ tiếp tục được hưởng hết 2 năm sau khi EVFTA có hiệu lực.

Hiện tại, nhóm sản phẩm dệt may được EU cam kết loại bỏ thuế ngay là các sản phẩm mà Việt Nam ít gia công (sản phẩm may mặc) hoặc ít xuất khẩu vào EU (ví dụ nguyên liệu dệt may). Do đó, Việt Nam sẽ ít được hưởng lợi từ nhóm cam kết này. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hiện đang xuất khẩu sơ xị nếu tìm kiếm được khách hàng EU sẽ được hưởng lợi từ các cam kết này (bởi mức thuế MFN mà EU đang áp dụng là khoảng 6-8%).

Khi EVFTA có hiệu lực, hàng dệt may Việt Nam sẽ có lợi thế cạnh tranh hơn hàng của Trung Quốc và cạnh tranh ngang bằng về giá với các nước hiện đang được hưởng thuế 0% như Campuchia (tạm thời bị cắt ưu đãi thuế, trở về 12% từ 12/8/2020), Bangladesh... nhưng có lợi thế hơn các nước này về tay nghề cao, chất lượng bảo đảm.

Đối với nhóm sản phẩm EU cam kết loại bỏ thuế theo lộ trình bao gồm phần lớn các sản phẩm may mặc mà Việt Nam đang xuất khẩu sang EU:

- Hiện tại, nhóm này đang được hưởng mức thuế

ưu đãi trung bình là 9% theo Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập GSP;

- Sau khi EVFTA có hiệu lực, hàng dệt may đang được hưởng Chương trình Ưu đãi thuế quan phổ cập GSP sẽ tiếp tục được hưởng hết 2 năm sau khi EVFTA có hiệu lực.

Như vậy, trong một vài năm đầu thực hiện EVFTA, phần lớn các sản phẩm may mặc Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu sẽ không được hưởng lợi từ EVFTA ngay. Tuy nhiên, về lâu dài, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ hưởng lợi đáng kể từ EVFTA bởi:

- Các ưu đãi thuế quan theo EVFTA là ổn định (trong khi GSP thì biến động tùy vào quyết định mỗi năm của EU), không phụ thuộc vào tỷ trọng trong tổng nhập khẩu vào EU, và giảm dần xuống 0%;

- Phần lớn các nước xuất khẩu dệt may vào EU hiện nay đều chưa có FTA với EU.

- Với các cam kết loại bỏ thuế nhập khẩu đối với các nguyên phụ liệu từ EU, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội nhập khẩu các nguyên liệu dệt may (đặc biệt là các chất liệu mới mà EU có thể có thế mạnh). Việc sử dụng nguyên phụ liệu dệt may, da giày của EU sẽ góp phần tăng hàm lượng giá trị nội địa của các sản phẩm dệt may mà Việt Nam sản xuất để xuất khẩu sang EU. Từ đó, khả năng được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi khi vào thị trường EU cũng cao hơn;

- Với các cam kết loại bỏ thuế nhập khẩu đối với các loại máy móc, thiết bị ngành may từ EU, doanh nghiệp sẽ có cơ hội nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị từ EU (đặc biệt là các loại sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới) với giá hợp lý, tạo cơ hội phát triển sản xuất, đặc biệt theo hướng hàng chất lượng cao.

Trong bối cảnh cạnh tranh xuất khẩu hàng may mặc vào EU đang ngày càng gay gắt, EVFTA mở ra cơ hội rất lớn cho xuất khẩu dệt may Việt Nam, với điều kiện doanh nghiệp có thể đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ

3. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam gặp khó khăn gì khi tham gia EVFTA?

Ngành dệt may vẫn nhập nguyên liệu chủ yếu của Trung Quốc, là vùng nguyên liệu từ quốc gia không thuộc danh sách được hưởng ưu đãi từ EVFTA. Nguyên tắc cộng gộp trong EVFTA cho phép doanh nghiệp Việt Nam sử dụng vải của Hàn Quốc hoặc một nước thứ ba mà hai bên cùng ký hiệp định thương mại tự do như Nhật Bản, ASEAN. Tuy vậy, nguyên liệu từ các quốc gia này có giá thành cao và chủng loại không phong phú

Trên thực tế, nếu doanh nghiệp dệt may Việt Nam “tạm thời” sử dụng nguồn nguyên liệu ngoại khối (nguyên liệu nhập khẩu) từ các thị trường được EVFTA chấp nhận như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ... thì đó thực sự là bài toán cân nhắc về doanh thu, dòng tiền

và lợi nhuận của các doanh nghiệp. Bởi nếu doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu nguyên liệu dệt may từ Thổ Nhĩ Kỳ thì “đường đi” của nguyên liệu sẽ rất lâu, rất dễ kẹt dòng tiền. Còn việc nhập khẩu nguyên liệu từ Hàn Quốc, Nhật Bản, tuy có dễ hơn trong vấn đề vận chuyển nhưng chi phí cho nguyên liệu lại chênh lệch lớn.

Một số doanh nghiệp khác đã thay đổi chiến lược bằng cách tăng mua vải trong nước, song việc mua vải trong nước phải trả thuế VAT 10% đắt hơn so với vải nhập khẩu khiến lợi ích cắt giảm thuế quan chưa đủ bù đắp để giảm giá bán và cạnh tranh được với các quốc gia khác.

Ngoài khó khăn về nguyên liệu, khâu dệt nhuộm cũng là điểm yếu trong chuỗi cung ứng dệt may Việt Nam, từng có dự án dệt nhuộm quy mô lớn không được địa phương cấp phép đầu tư do lo ngại các vấn đề về môi trường. Nếu không chủ động được khâu này, doanh nghiệp dệt may không thể được hưởng lợi.

Một vấn đề nữa của ngành dệt may là rất nhiều DN đang xuất khẩu vào EU là các DN nhỏ và vừa, nguồn lực hạn chế, quy trình sản xuất chưa đạt chuẩn EU, chưa có sự đầu tư thích đáng cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm, chưa khai thác hiệu quả tài sản sở hữu trí tuệ, thương hiệu, thiếu nhân lực có ngoại ngữ và kỹ năng đàm phán xúc tiến thương mại chuyên nghiệp để thực hiện hoạt động xuất khẩu vào thị trường EU.

Ngoài việc đáp ứng các quy tắc về nguyên phụ liệu trong Hiệp định EVFTA, việc chứng minh xuất xứ của sản phẩm dệt may cũng tương đối phức tạp. Hiện, Hiệp định cho phép áp dụng song song cơ chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Theo đó, đối với lô hàng có trị giá dưới 6.000 Euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ (tương tự quy định GSP hiện hành). Tại Việt Nam, thời điểm áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ do nội luật quy định. Trước khi áp dụng cơ chế này, Việt Nam sẽ thông báo tới EU và ban hành hướng dẫn trong nước. Phía EU sẽ tiến hành thanh tra với các lô hàng có nghi ngờ về C/O. Với lô hàng có trị giá hơn 6.000 Euro, áp dụng cơ chế C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công thương ủy quyền cấp. Song, việc tự chứng nhận xuất xứ cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gian lận, đội lốt nguyên phụ liệu, có thể gây ảnh hưởng đến doanh nghiệp về lâu dài.

4. Doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần làm gì?

Thứ nhất, để tận dụng được lợi thế từ hiệp định EVFTA, trước hết các doanh nghiệp cần DN nghiên cứu kỹ các quy định tại EVFTA để tận dụng tối đa ưu đãi đối với hàng NK, XK, đồng thời, cần nghiên cứu và thực hiện đầy đủ các quy định về xuất xứ hàng hóa. Tranh thủ các kênh thông tin của Chính phủ, VCCI, các tổ chức hội DN, các hội nghị, hội thảo để nắm thông tin. Khi các DN muốn xuất khẩu hàng hóa sang

EU mà thiếu thông tin, có thể trực tiếp liên hệ với VCCI tìm hiểu, cập nhật. Từ đó hiểu được nên làm gì và có hướng đi như thế nào để phù hợp với thị trường.

Thứ hai, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần thay đổi tư duy sản xuất. Trên thực tế, EU là một thị trường khó tính với những yêu cầu khắt khe về cả mẫu mã và chất lượng sản phẩm. Hiện nay, tỷ lệ hàng may mặc xuất khẩu vào châu Âu đáp ứng được quy tắc xuất từ vải trở đi là rất nhỏ. Đa phần nguyên phụ liệu của ngành này vẫn đang phải nhập từ các nước ngoài khối. Để hưởng lợi tối đa từ EVFTA, ngành dệt may phải đầu tư thêm khâu dệt, nhuộm, hoàn tất để nâng dần tỷ lệ số lượng vải sản xuất trong nước thay thế vải nhập khẩu từ các nước ngoài Hiệp định. Vì vậy, những việc các DN Việt Nam cần làm ngay là đầu tư nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm củng cố tính cạnh tranh tại thị trường EU. DN cần đáp ứng các tiêu chuẩn và quy trình quản lý do EU quy định, coi trọng trách nhiệm xã hội, minh bạch thông tin về lao động, môi trường sản xuất, đặc biệt đảm bảo quy tắc xuất xứ.

Thứ ba, kêu gọi ý thức bảo vệ môi trường từ các doanh nghiệp dệt may VN. Với những yêu cầu khắt khe về xuất xứ từ vải từ EVFTA, các DN dệt may VN đang rất khát nguyên liệu trong nước, chưa chủ động được nguyên liệu vải một phần cũng vì chưa tạo được niềm tin với chính phủ, cơ quan quản lý môi trường và chính quyền các địa phương về vấn đề môi trường ở những dự án dệt nhuộm.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu. Các doanh nghiệp nên chú trọng khai thác nguồn nhân lực trẻ, có trình độ ngoại ngữ tốt, có kỹ năng mềm và cả trình độ chuyên môn đồng thời đẩy mạnh việc huấn luyện, nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ nhân lực lâu năm. Trong trường hợp không có được nhân lực có kỹ năng chuyên môn cần thiết, doanh nghiệp cần phương pháp mở rộng nguồn nhân lực, tìm đến các nguồn ngoài tổ chức./.

Tài liệu tham khảo

Ngô Dương Minh (2018). “Những rào cản đối với các doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia vào chuỗi giá trị dệt may toàn cầu”. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng Số 190- Tháng 3.

Vũ Thanh Hương (2017). Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU: tác động đối với thương mại hàng hoá giữa hai bên và hàm ý cho Việt Nam: Luận án TS. Kinh tế học: 623101. Trường Đại học Kinh tế.

Trần Việt, L. (2019). NCKH—Tác động của các Hiệp định thương mại tự do (ftas) đối với Ngành dệt may của Việt Nam—Qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế.